

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 25/4/2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Đình Thông.

Các hội thẩm: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1941, địa chỉ: Thôn QL 1, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Trần Văn Thích: Bà Đinh Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bị đơn: Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ; địa chỉ: Thôn ĐQ, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, do ông Nguyễn Hải Q - Chủ tịch hội đồng quản trị, kiêm giám đốc Hợp tác xã đại diện theo pháp luật; có mặt.

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Đại diện UBND xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh: Ông Lê Quang H, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã, đại diện theo giấy ủy quyền ngày 08/4/2025, có mặt.

- Ông Trần Anh T, sinh năm 1968, thôn QL 1, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, thôn ĐQ, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1952, thôn TT, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn Th trình bày:

Ông là công dân sinh sống tại thôn QL 1, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Do có mối quan hệ quen biết với ông Trần Anh T nên ông đã cho Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ; địa chỉ: Thôn ĐQ, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh vay hai lần: Lần 1: Ngày 25/10/2015 vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay: 12 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn; lần 2: Ngày 08/08/2016 vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay: 06 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn. Cả hai lần vay trên đều có lập văn bản là giấy vay tiền và phiếu thu có chữ ký xác nhận và đóng dấu của bên vay tiền là ông Trần Anh T là Chủ nhiệm Hợp tác xã; ông Nguyễn Văn H là kế toán HTX và ông Nguyễn Quốc Kh là thủ quỹ HTX. Mục đích cho vay: Để xây dựng kênh mương giao thông nội đồng trong thôn xóm. Số tiền gốc tổng cộng hai lần ông Th cho hợp tác xã vay là: 60.000.000 đồng. Đến ngày 27/12/2020, Hợp tác xã đã trả cho ông Th số tiền lãi là 34.000.000 đồng.

Hiện nay ông Trần Anh T đã nghỉ không làm chủ nhiệm hợp tác xã nữa mà ông Nguyễn Hải Q làm. Nay ông Th yêu cầu Tòa án buộc Hợp tác xã và các cá nhân có liên quan tại thời điểm ký giấy vay tiền có trách nhiệm phải trả cho ông số tiền gốc đã vay và tiền lãi như đã thỏa thuận trong các giấy vay tiền. Cụ thể: Tổng số tiền nợ là: 119.459.834 đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc: 60.000.000 đồng và số tiền nợ lãi nhập gốc là 59.459.834 đồng).

Ông Trần Văn Th nhất trí việc Tòa án gửi công văn cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh tính tiền lãi trong vụ án này. Trong trường hợp số tiền lãi của Ngân hàng tính cao hơn số tiền lãi mà ông tự tính thì ông vẫn giữ nguyên ý kiến về số tiền lãi mà ông đã yêu cầu. Trong trường hợp Ngân hàng tính lãi thấp hơn so với yêu cầu của ông thì ông nhất trí tính tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng đã tính.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn Th bà Đinh Thị H trình bày: Bà thống nhất như ý kiến nguyên đơn và bà mong muốn các đương sự thỏa thuận được với nhau trong quá trình giải quyết vụ án. Trong trường hợp không thỏa thuận được với nhau thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

3. Theo văn bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đại diện Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ – do ông Nguyễn Hải Q – Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Hợp tác xã trình bày:

Ngày 20/11/2022 ông Q được đại hội xã viên HTX dịch vụ nông nghiệp ĐQ bầu giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc HTX DV NN ĐQ. Trong quá trình nhận nhiệm vụ ông Q không nhận các khoản nợ, chỉ nhận các hiện vật như máy bơm, nhà trạm, cầu cống, mương máng,...Sau khi nhận nhiệm vụ và làm việc, không được bàn giao một số giấy tờ như: các quyền sở hữu thửa của 4 thôn, các hiện vật như: máy bơm mỗi, ba lạng xích, tọc nước,... và không nhận được số tiền nào của HĐQT-HTX cũ. Khi nhận nhiệm vụ, ông Q đã báo cáo với Đảng ủy xã QV ông Q nhận nhiệm vụ để làm, không nhận các khoản nợ, vậy nên các khoản nợ cũ của HTX ông Q không biết và cũng không có trách nhiệm phải trả. Ai cho vay, bằng hình thức nào, vay của ai thì người đó tự đứng ra mà giải quyết, ông Q không liên quan. Tuy nhiên, ông Q thừa nhận, trong quá trình bàn giao có biên bản bàn giao nợ, và ông thừa nhận chữ ký người nhận trong biên bản này là chữ ký của ông.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại biên bản hòa giải ngày 24/12/2024, các bên đương sự đã thống nhất được về số tiền nợ, thời gian vay nợ đúng như nguyên đơn đã trình bày, thống nhất đối với các tài liệu chứng cứ là giấy vay tiền và phiếu thu mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án là đúng sự thật.

Về việc trả nợ sau khi bàn giao hội đồng quản trị cũ không xây dựng trích lập, do đó ban quản trị HTX mới chưa có cơ sở thu để trả nợ khoản nợ nói trên. Để ban quản trị có cơ sở trả nợ, thì Ban quản trị HTX sẽ có kế hoạch trình đại hội nhiệm kỳ 2027-2032. Nếu Tòa bắt ban quản trị HTX nhiệm kỳ 2022 – 2027 phải trả số nợ nói trên thì Ban quản trị xin nghỉ việc. Hiện tại HTX chưa có nguồn để trả khoản nợ cho ông Trần Văn Th.

4. Theo văn bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh T trình bày:

Ông Trần Anh T giữ chức Chủ nhiệm HTXNN xã ĐQ từ năm 2017-2022. Trong quá trình làm HTX có vay số tiền của ông Trần Văn Th hai lần: Ngày 25/10/2015 ông Th đã cho Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng, lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay: 12 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn và ngày 08/08/2016 vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay: 06 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn. Cả hai lần vay trên đều có lập văn bản là giấy vay tiền và phiếu thu có chữ ký xác nhận và đóng dấu của bên vay tiền là ông Trần Anh T là Chủ nhiệm Hợp tác xã; ông Nguyễn Văn H là kế toán HTX và ông Nguyễn Quốc Kh là thủ quỹ HTX. Mục đích cho vay: Để xây dựng kênh mương giao thông nội đồng trong thôn xóm. Số tiền gốc tổng cộng hai lần ông Th cho hợp tác xã vay là: 60.000.000 đồng. Đến ngày 27/12/2020, Hợp tác xã đã trả cho ông Th số tiền lãi cho cả 02 khế vay là 34.000.000 đồng, chứng từ thanh toán số 23.

Ngày 20/11/2022 Đại hội bầu HĐQT mới, ông T nghỉ làm HTX nên ông T đã bàn giao tất cả các sổ sách, hiện vật cho HĐQT mới (được thể hiện rõ tại Biên bản bàn giao của Hợp tác xã lập ngày 01/12/2022 như bản sao ông đã nộp cho

Tòa án). Trong biên bản bàn giao có các khoản nợ, trong các khoản nợ có khoản nợ của ông Trần Văn Th.

5. Theo văn bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H làm kế toán HTX ĐQ từ năm 2013-2016. Trong quá trình làm HTX có vay số tiền của ông Trần Văn Th hai lần: Ngày 25/10/2015 ông Th đã cho Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng, lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay: 12 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn và ngày 08/08/2016 vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay: 06 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn. Cả hai lần vay trên đều có lập văn bản là giấy vay tiền và phiếu thu có chữ ký xác nhận và đóng dấu của bên vay tiền là ông Trần Anh T là Chủ nhiệm Hợp tác xã; ông Nguyễn Văn H là kế toán HTX và ông Nguyễn Quốc Kh là thủ quỹ HTX. Mục đích cho vay: Để xây dựng kênh mương giao thông nội đồng trong thôn xóm. Số tiền gốc tổng cộng hai lần ông Th cho hợp tác xã vay là: 60.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2016 ông H nghỉ không làm kế toán nữa, quá trình nghỉ ông H đã bàn giao sổ sách kế toán thu chi đầy đủ, các khoản nợ vay, phải trả cho ban quản lý HTX nhiệm kỳ 2017 – 2022. Từ khi ông H nghỉ cho đến nay, ông H không biết các nội dung sự việc đã thanh toán cho ông Trần Văn Th như thế nào nữa, ông H chỉ trình bày những ý kiến của ông trong khoảng thời gian ông còn làm kế toán của HTX.

6. Theo văn bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Kh trình bày:

Ông Nguyễn Quốc Kh làm thủ quỹ cho HTX ĐQ từ năm 2017-2022. Trong quá trình làm HTX có vay số tiền của ông Trần Văn Th hai lần: Ngày 25/10/2015 ông Th đã cho Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng, lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay: 12 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn và ngày 08/08/2016 vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay: 06 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn. Cả hai lần vay trên đều có lập văn bản là giấy vay tiền và phiếu thu có chữ ký xác nhận và đóng dấu của bên vay tiền là ông Trần Anh T là Chủ nhiệm Hợp tác xã; ông Nguyễn Văn H là kế toán HTX và ông Nguyễn Quốc Kh là thủ quỹ HTX. Mục đích cho vay: Để xây dựng kênh mương giao thông nội đồng trong thôn xóm. Số tiền gốc tổng cộng hai lần ông Th cho hợp tác xã vay là: 60.000.000 đồng. Đến ngày 27/12/2020 HTX đã thanh toán cho ông Th số tiền lãi cho cả 02 khế vay là: 34.000.000 đồng tiền lãi, chứng từ thanh toán số 23. Ngày 20/11/2022 Đại hội bầu HĐQT mới, ông Kh nghỉ làm thủ quỹ HTX nên ông Kh đã bàn giao tất cả các sổ sách, hiện vật cho HĐQT mới.

7. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án đưa UBND xã QV vào tham gia tố tụng trong vụ án để cùng tháo gỡ vướng mắc và cùng giải quyết vụ án.

Sau khi tiếp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn, Tòa án đã gửi thông báo cho UBND xã QV đến làm việc. Xét thấy việc đưa UBND xã QV vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cần thiết theo quy định của pháp luật nên Tòa án đã có công văn số 01/CV-TA ngày 27/3/2025 đề nghị UBND xã cử người tham gia tố tụng trong vụ án. UBND xã đã cử ông Lê Quang H, chức vụ Phó chủ tịch UBND xã tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 08/4/2025. Tại công văn số 77/BC-UBND ngày 06/03/2025 UBND xã QV gửi Tòa án, tại buổi hòa giải ngày 17/4/2025 cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện UBND xã trình bày: UBND xã QV được sáp nhập kể từ ngày 01/01/2020. Quá trình nhận bàn giao tài sản, công nợ từ UBND xã ĐQ cũ sang UBND xã QV ngày 07/01/2020 không có các khoản nợ phải trả đối với HTX nông nghiệp ĐQ và cá nhân ông Trần Văn Th. UBND xã trình bày để Tòa án được biết và đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

* Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 74, khoản 1, 5 Điều 147, điểm đ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 280, 463, 464, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466, Điều 429, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về nội dung tranh chấp: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th: Buộc Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Th tổng số tiền nợ từ ngày 25/10/2015 đến ngày 25/4/2025 là: 119.459.834 đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc: 60.000.000 đồng và số tiền nợ lãi nhập gốc là 59.459.834 đồng).

- Về án phí:

+ Nguyên đơn ông Trần văn Th được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

+ Đề nghị buộc bị đơn Hợp tác xã Nông nghiệp ĐQ phải chịu 5.973.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, thì vụ án có quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ; có địa chỉ: Thôn ĐQ, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn HTX nông nghiệp xã ĐQ NK 2022 – 2027 cho rằng khoản nợ của ông Th được giao dịch với HTX NK 2017 – 2022 nên HTX NK 2022 – 2027 không liên quan, không có trách nhiệm phải thanh toán khoản nợ của ông Th. Theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định bị đơn là Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ NK 2022 – 2027.

- Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Trần Văn Th là bà Đinh Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Kh vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vắng mặt bà H và ông Kh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* **Đối với số tiền gốc:** Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th đề nghị Tòa án xử buộc Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ có nghĩa vụ phải trả cho ông Th số tiền nợ gốc: 60.000.000 đồng.

Theo lời khai của nguyên đơn ông Trần Văn Th và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan HTX NK 2017 - 2022 (ông Trần Anh T, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Quốc Kh) là những người ký xác nhận vay số tiền gốc nêu trên tại tài liệu chứng cứ: Giấy vay tiền và phiếu thu lập ngày 25/10/2015, Giấy vay tiền và phiếu thu lập ngày 08/8/2016. Cụ thể như sau:

- Ngày 25/10/2015 ông Th đã cho Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng, lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay: 12 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn.

- Ngày 08/08/2016 ông Th đã cho Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ vay số tiền gốc: 30.000.000 đồng lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay: 06 tháng cứ 3 tháng tính lãi nhập vốn.

Cả hai lần vay trên đều có lập văn bản là giấy vay tiền và phiếu thu có chữ ký xác nhận và đóng dấu của bên vay tiền là ông Trần Anh T là Chủ nhiệm Hợp tác xã; ông Nguyễn Văn H là kế toán HTX và ông Nguyễn Quốc Kh là thủ quỹ

HTX. Mục đích cho vay: Để xây dựng kênh mương giao thông nội đồng trong thôn xóm. Số tiền gốc tổng cộng hai lần ông Th cho hợp tác xã vay là: 60.000.000 đồng. Đến ngày 27/12/2020 HTX đã thanh toán cho ông Th số tiền lãi cho cả hai khế vay là: 34.000.000 đồng, chứng từ thanh toán số 23.

Xét các tài liệu, chứng cứ do ông Trần Văn Th giao nộp cho Tòa án để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình. Hội đồng xét xử xét thấy trong các giấy vay tiền và phiếu thu lập ngày 25/10/2015, giấy vay tiền và phiếu thu lập ngày 08/8/2016 thể hiện nội dung đầy đủ, số tiền vay, lãi suất vay, mục đích vay, có đầy đủ chữ ký xác nhận của các cá nhân và con dấu của HTX NK 2017 - 2022. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định HTX NK 2017 – 2022 có vay số tiền gốc 60.000.000 đồng của ông Trần Văn Th.

Ngày 20/11/2022 Đại hội bầu HĐQT 2022 - 2027, ông T nghỉ làm HTX, ông Q được đại hội xã viên HTX dịch vụ nông nghiệp ĐQ bầu giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc HTX DV NN ĐQ. Quá trình nghỉ ông T đã bàn giao tất cả các sổ sách, hiện vật cho HĐQT NK 2022 - 2027 được thể hiện rõ tại Biên bản bàn giao của Hợp tác xã lập ngày 01/12/2022 và sổ số liệu kế toán lập ngày 30/11/2022 cũng thể hiện rõ trong biên bản bàn giao có các khoản nợ, trong các khoản nợ có khoản nợ của ông Trần Văn Th. Tại các biên bản có bên giao là ông Trần Anh T (Chủ nhiệm HTX NK 2017 - 2022) và bên nhận là ông Nguyễn Hải Q (Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Chủ nhiệm HTX nhiệm kỳ 2022 – 2027) nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét việc ông Trần Văn Th khởi kiện yêu cầu Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ có nghĩa vụ phải trả cho ông Th số tiền nợ gốc: 60.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà các đương sự đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*** Đối với số tiền lãi:** Ông Trần Văn Th đề nghị Tòa án xử buộc Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ có nghĩa vụ phải trả cho ông Th số tiền nợ lãi với tổng toàn bộ là 59.459.834 đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn ông Trần Văn Th và bị đơn Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ được lập ngày 25/10/2015 và ngày 08/08/2016. Đến ngày 27/12/2020 HTX đã thanh toán cho ông Th số tiền lãi cho cả hai khế vay là: 34.000.000 đồng. Sau ngày 27/12/2020 cho đến nay đã nhiều lần ông Th yêu cầu HTX thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi nhưng HTX vẫn không thanh toán. Sau khi khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án các bên đã thừa nhận với nhau có số nợ gốc và lãi suất này.

Tại biên bản hòa giải ngày 17/4/2025 cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn Th nhất trí việc Tòa án gửi công văn cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh tính tiền lãi. Trong trường hợp số tiền lãi của Ngân hàng tính cao hơn số tiền lãi mà ông tự tính thì ông vẫn giữ nguyên ý kiến về số tiền lãi mà ông đã yêu cầu là 59.459.834 đồng. Trong trường hợp Ngân hàng tính lãi thấp hơn so với yêu cầu của ông thì ông nhất trí tính tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng đã tính.

Ngày 17/4/2025 Tòa án đã gửi công văn số 03/CV-TA cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh đề nghị phối hợp tính tiền lãi của 02 khoản vay này, vào ngày 24/4/2025 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh đã tính lãi của 02 khoản vay, cụ thể: Khoản vay ngày 25/10/2015 có số tiền lãi là: 62.346.515 đồng, Khoản vay ngày 08/08/2016 có số tiền lãi là: 54.125.634 đồng. Tổng tiền lãi của 02 khoản vay là: 116.472.149 đồng, sau khi trừ đi 34 triệu đồng tiền lãi mà HTXNN ĐQ đã trả cho ông Th thì tổng số tiền lãi Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh đã tính là: 82.472.149 đồng. Số tiền này cao hơn yêu cầu trả tiền lãi của ông Th. Tuy nhiên, như ông Th đã trình bày thì ông nhất trí với số tiền lãi mà ông đã yêu cầu là 59.459.834 đồng. Vì vậy, xét chấp nhận 59.459.834 đồng tiền lãi và cần áp dụng quy định của pháp luật xử buộc Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ phải trả cho ông Trần Văn Th số tiền lãi này.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn Th được Tòa án chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 74, khoản 1 Điều 147, điểm đ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 280, Điều 357, Điều 463, 464, khoản 1 Điều 465, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ tranh chấp: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th: Buộc Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Th tổng số tiền nợ từ ngày 25/10/2015 cho đến ngày 25/4/2025 là: 119.459.834 đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và số tiền nợ lãi nhập gốc là: 59.459.834 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn Hợp tác xã nông nghiệp xã ĐQ phải nộp 5.973.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2025). Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Thông